



YOUR GROWTH IS OUR PRIDE

Hội thảo

AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG CẬP NHẬT ĐỂ THÍCH NGHI



Thứ Sáu, ngày 15 tháng 04 năm 2022

Đơn vị tài trợ

Dräger

Đơn vị tham gia:



IS-CoV-2
Antigen
ID





Chủ đề 1:

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VÀ
NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG
CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN AN TOÀN
LAO ĐỘNG VÀ SỨC KHỎE NGHỀ
NGHIỆP**

TỔ CHỨC BỘ MÁY BẢO HỘ LAO ĐỘNG

BHLĐ là gì ?

ATLĐ

VSLĐ

Chính sách lao động

PCCN

Tổ chức bộ máy AT-VSLĐ

Bộ phận AT-VSLĐ

Bộ phận Y tế

AT-VSV

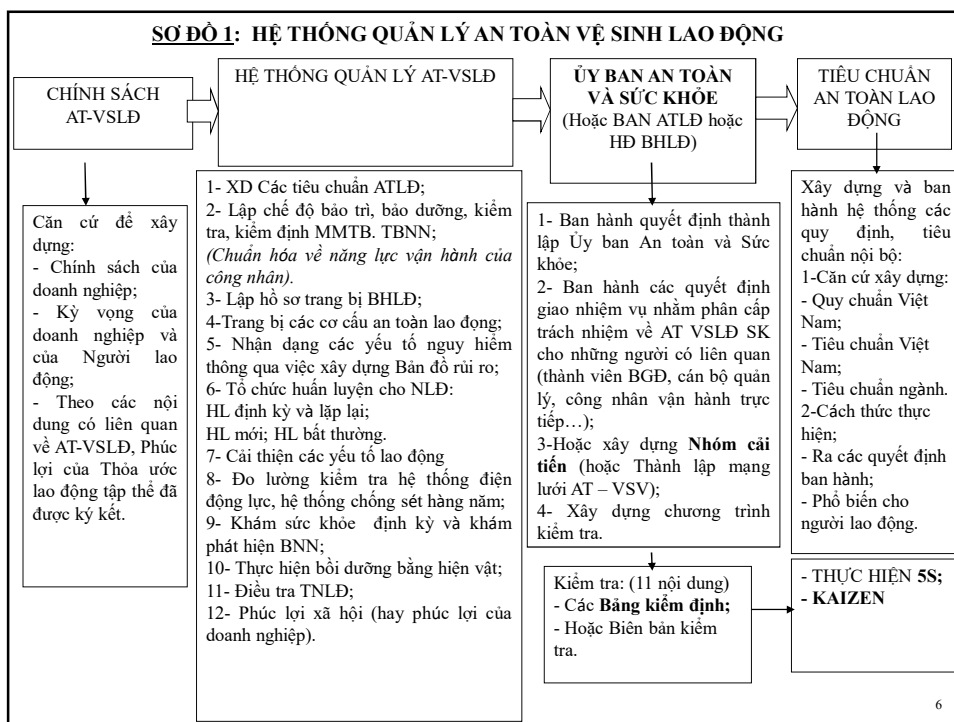
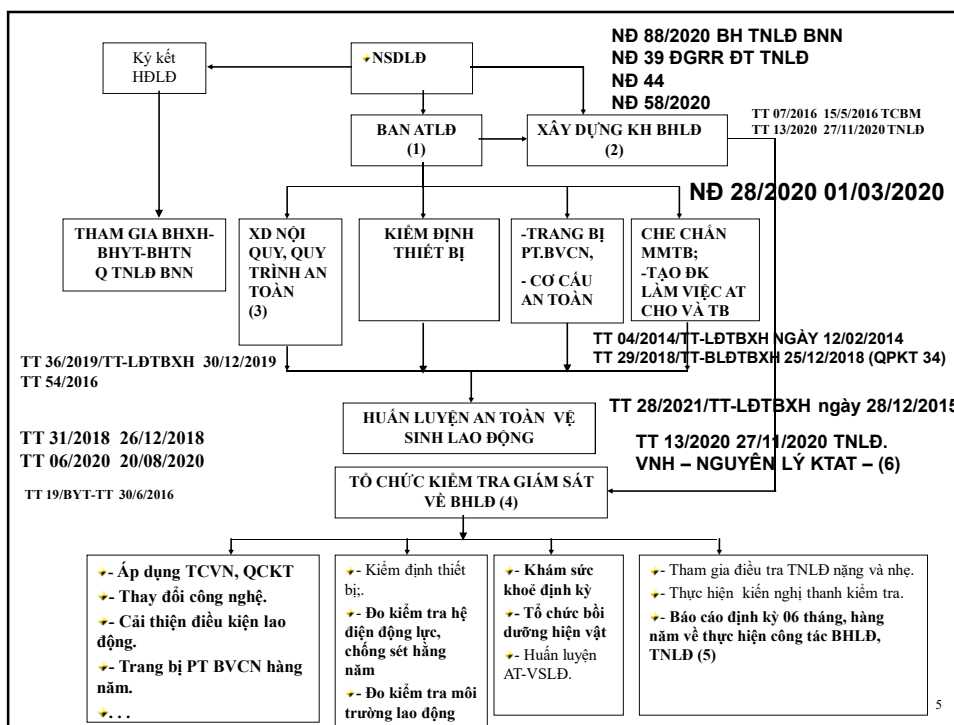
Hội đồng AT-VSLĐ

Kế hoạch AT-VSLĐ

Kế hoạch Đánh giá Rủi ro

Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp

(Kế hoạch) tự kiểm tra



SỬ DỤNG BẢNG KIỂM TRA ATVSLĐ

× Bảng kiểm tra ATVSLĐ là:

- + Danh sách những câu hỏi (có hay không) cần phải được trả lời mỗi lần kiểm tra hay đánh giá rủi ro được thực hiện
- + Người thực hiện kiểm tra cũng phải hoàn thành 1 cột “Hành động cần thực hiện”

× Lợi ích:

- + Bạn sẽ không bỏ qua một vấn đề an toàn và sức khỏe quan trọng nào
- + Nó tạo thành 1 ghi nhận về được kiểm tra và vấn đề được ghi lại
- + Có thể sử dụng như là báo cáo nguy cơ hay để thảo luận
- + Câu hỏi/ kiểm tra được chỉnh sửa để phù hợp với nơi làm việc

7

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN

Nội dung câu hỏi	Bạn có đề xuất hành động gì không?			
	Có	Không	Ưu tiên	Nhận xét
1. Xí nghiệp có chính sách về an toàn bằng văn bản, trong đó có nêu những tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe mà người sử dụng lao động phải tôn trọng.				
2. Các hồ sơ về an toàn vệ sinh.				
3. Việc huấn luyện được tiến hành đối với mọi cấp, từ quản lý, đốc công, công nhân.				
4. Những nhiệm vụ về an toàn và vệ sinh được phân công một cách cụ thể				
5. Những cuộc hội ý nhóm và kiểm tra an toàn được tiến hành thường xuyên.				
6. Có một ủy ban an toàn tích cực				

8

KHÔNG GIAN HẠN HẸP

Nội dung câu hỏi	Bạn có đề xuất hành động gì không?		
	Có	Không	Ưu tiên
1. Kiểm tra bầu không khí bên trong khoảng không gian hạn hẹp trước khi tiến hành công việc tại đó để đảm bảo có đủ lượng ôxy cần thiết và không có khí độc.			
2. Công nhân làm việc trong không gian hạn hẹp có sử dụng thiết bị thở khép kín, trang bị bảo hộ và dây bảo hiểm.			
3. Khu vực không gian hạn hẹp đã được thông gió trước khi có người vào trong đó.			
4. Không xả khói xe vào các giếng thăm dò và công nhân vào đó làm việc.			
5. Những người làm việc trong không gian hạn hẹp luôn có liên lạc trực tiếp với công nhân bên ngoài. Những người ở bên ngoài cũng đồng thời có máy hô hấp dự trữ và được huấn luyện cách sử dụng chúng.			

9

PHÒNG CHÁY

Nội dung câu hỏi	Bạn có đề xuất hành động gì không?			
	Có	Không	Ưu tiên	Nhận xét
1. Có đủ số lượng và chủng loại bình cứu hoả				
2. Có đủ lối thoát hiểm trong trường hợp xảy ra hoả hoạn				
3. Khối lượng các chất lỏng dễ cháy cần sử dụng không vượt quá khối lượng cần cấp trong ngày.				
4. Đựng các chất lỏng dễ cháy trong các thùng chứa an toàn và để ở khu vực thích hợp.				
5. Cấm hút thuốc lá khi đang sử dụng các chất lỏng dễ cháy.				

10

Điều 72. Bộ phận an toàn, vệ sinh lao động

1. Căn cứ vào quy mô, tính chất lao động, nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, điều kiện lao động mà người sử dụng lao động phải bố trí người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động hoặc thành lập bộ phận quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động tại cơ sở.

Điều 72. Bộ phận an toàn, vệ sinh lao động

2. nhiệm vụ tham mưu, giúp người sử dụng lao động tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động.

(9 nội dung)

3. Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, bộ phận an toàn, vệ sinh lao động có quyền sau đây:

a) ***Yêu cầu người phụ trách bộ phận sản xuất ra lệnh đình chỉ công việc*** hoặc có thể quyết định tạm đình chỉ công việc trong trường hợp khẩn cấp khi phát hiện các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động để thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, đồng thời phải báo cáo người sử dụng lao động;

b) ***Đình chỉ hoạt động của máy, thiết bị không bảo đảm an toàn hoặc đã hết hạn sử dụng;***

c) Được người sử dụng lao động bố trí thời gian tham dự lớp huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

4. Người làm công tác an toàn, vệ sinh, lao động *phải có chuyên môn, nghiệp vụ về kỹ thuật* và có hiểu biết về thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

5. Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh không bố trí được người hoặc không thành lập được bộ phận an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này thì *phải thuê các tổ chức có đủ năng lực theo quy định của pháp luật thực hiện các nhiệm vụ an toàn, vệ sinh lao động*

Điều 73. Bộ phận y tế

1. Căn cứ vào quy mô, tính chất lao động, nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, điều kiện lao động mà người sử dụng lao động ***phải bố trí người làm công tác y tế hoặc thành lập bộ phận y tế*** chịu trách nhiệm chăm sóc và quản lý sức khỏe của người lao động.
- 2.5 Trường hợp cơ sở không bố trí được người làm công tác y tế hoặc không thành lập được bộ phận y tế theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này thì ***phải có hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*** đủ năng lực.

An toàn, vệ sinh viên

1. Mỗi tổ sản xuất trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh phải có ít nhất một an toàn, vệ sinh viên kiêm nhiệm trong giờ làm việc.
2. Người sử dụng lao động ra quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên sau khi thống nhất ý kiến với Ban chấp hành công đoàn cơ sở nếu cơ sở sản xuất, kinh doanh đã thành lập Ban chấp hành công đoàn cơ sở.
An toàn, vệ sinh viên là người lao động trực tiếp, am hiểu chuyên môn và kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động; tự nguyện và gương mẫu trong việc chấp hành các quy định an toàn, vệ sinh lao động và được người lao động trong tổ bầu ra.
3. An toàn, vệ sinh viên hoạt động dưới sự quản lý và hướng dẫn của Ban chấp hành công đoàn cơ sở, trên cơ sở quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên; phối hợp về chuyên môn, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ với người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động hoặc bộ phận quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động, người làm công tác y tế hoặc bộ phận y tế tại cơ sở.

4. An toàn, vệ sinh viên có nghĩa vụ sau đây:

- a)** Đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn mọi người trong tổ, đội, phân xưởng chấp hành nghiêm chỉnh quy định về an toàn, vệ sinh lao động, bảo quản các thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân; nhắc nhở tổ trưởng, đội trưởng, quản đốc chấp hành quy định về an toàn, vệ sinh lao động;
- b)** Giám sát việc thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, nội quy an toàn, vệ sinh lao động, phát hiện những thiếu sót, vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động, những trường hợp mất an toàn, vệ sinh của máy, thiết bị, vật tư, chất và nơi làm việc;
- c)** Tham gia xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động; tham gia hướng dẫn biện pháp làm việc an toàn đối với người lao động mới đến làm việc ở tổ;
- d)** Kiến nghị với tổ trưởng hoặc cấp trên thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hộ lao động, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và khắc phục kịp thời những trường hợp mất an toàn, vệ sinh của máy, thiết bị, vật tư, chất và nơi làm việc;
- đ)** Báo cáo tổ chức công đoàn hoặc thanh tra lao động khi phát hiện vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc hoặc trường hợp mất an toàn của máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động đã kiến nghị với người sử dụng lao động mà không được khắc phục.

5. An toàn, vệ sinh viên có quyền sau đây:

- a)** Được cung cấp thông tin đầy đủ về biện pháp mà người sử dụng lao động tiến hành để bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc;
- b)** Được dành một phần thời gian làm việc để thực hiện các nhiệm vụ của an toàn, vệ sinh viên nhưng vẫn được trả lương cho thời gian thực hiện nhiệm vụ và **được hưởng phụ cấp trách nhiệm**.
Mức phụ cấp trách nhiệm do người sử dụng lao động và Ban chấp hành công đoàn cơ sở thống nhất thỏa thuận và được ghi trong quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên;
- c)** Yêu cầu người lao động trong tổ ngừng làm việc để thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, nếu thấy có nguy cơ trực tiếp gây sự cố, tai nạn lao động và chịu trách nhiệm về quyết định đó;
- d)** Được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp hoạt động.

Điều 75. Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở

1. Căn cứ vào quy mô, tính chất lao động, nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, điều kiện lao động mà người sử dụng lao động thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở.

2. Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a)** Tư vấn, phối hợp với người sử dụng lao động trong việc xây dựng nội quy, quy trình, kế hoạch và các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại cơ sở sản xuất, kinh doanh;
- b)** Hằng năm, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc giữa người lao động, người sử dụng lao động nhằm chia sẻ thông tin, tăng cường sự hiểu biết và thúc đẩy cải thiện các điều kiện làm việc công bằng, an toàn cho người lao động; nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại cơ sở sản xuất, kinh doanh;
- c)** Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động tại cơ sở sản xuất, kinh doanh;
- d)** Yêu cầu người sử dụng lao động thực hiện các biện pháp xử lý, khắc phục nếu phát hiện thấy nguy cơ mất an toàn, vệ sinh lao động.

3. Thành phần của Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở bao gồm:

- a)** Đại diện người sử dụng lao động làm Chủ tịch Hội đồng;
- b)** Đại diện của Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc đại diện tập thể người lao động nơi chưa có tổ chức công đoàn làm Phó Chủ tịch Hội đồng;
- c)** Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở sản xuất, kinh doanh là ủy viên thường trực kiêm thư ký Hội đồng;
- d)** Người làm công tác y tế ở cơ sở sản xuất, kinh doanh;
- đ)** Các thành viên khác có liên quan.

Thành phần của Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở phải bảo đảm tỷ lệ thành viên nữ tham gia phù hợp với nguyên tắc bình đẳng giới, điều kiện thực tế ở cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Điều 76. Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động

1. Hằng năm, người sử dụng lao động phải xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động. Đối với các công việc phát sinh trong năm kế hoạch thì phải bổ sung nội dung phù hợp vào kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động.

2. Việc lập kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động phải được lấy ý kiến Ban chấp hành công đoàn cơ sở và dựa trên các căn cứ sau đây:

- a)** Đánh giá rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; việc kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và kế hoạch ứng cứu khẩn cấp;
- b)** Kết quả thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động năm trước;
- c)** Nhiệm vụ, phương hướng kế hoạch sản xuất, kinh doanh và tình hình lao động của năm kế hoạch;
- d)** Kiến nghị của người lao động, của tổ chức công đoàn và của đoàn thanh tra, đoàn kiểm tra.

3. Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Biện pháp kỹ thuật an toàn lao động và phòng, chống cháy, nổ;
- b) Biện pháp về kỹ thuật vệ sinh lao động, phòng, chống yếu tố có hại và cải thiện điều kiện lao động;
- c) Trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động;
- d) Chăm sóc sức khỏe người lao động;
- đ) Thông tin, tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 77. Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động

Điều 78. Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp

1. Căn cứ vào nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, bệnh tật tại nơi làm việc và quy định pháp luật, người sử dụng lao động phải xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp tại nơi làm việc.
2. Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Phương án sơ tán người lao động ra khỏi khu vực nguy hiểm;
 - b) Biện pháp sơ cứu, cấp cứu người bị nạn;
 - c) Biện pháp ngăn chặn, khắc phục hậu quả do sự cố gây ra;
 - d) Trang thiết bị phục vụ ứng cứu;
 - đ) Lực lượng ứng cứu tại chỗ; phương án phối hợp với các lực lượng bên ngoài cơ sở; phương án diễn tập.
3. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền phê duyệt kế hoạch ứng cứu khẩn cấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

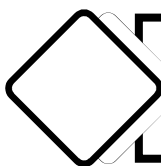
Điều 79. Tổ chức lực lượng ứng cứu

Điều 80. Tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động

Điều 81. Thống kê, báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động

Chủ đề 2:

HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP ISO 45001:2018



GIỚI THIỆU TIÊU CHUẨN ISO 45001:2018

ISO 45001:2018

Occupational Health and Safety Management System
(Hệ thống Quản lý An toàn Sức khỏe nghề nghiệp)



Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế
(International Organisation for Standardization)

3

Mối tương quan với Các tiêu chuẩn/Quy định khác về an toàn

Tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn

- TCVN 8389-2 – Tiêu chuẩn khẩu trang y tế phòng nhiễm khuẩn
- TCVN 6407:1998/ISO 3873:1997 – Tiêu chuẩn về mũ an toàn công nghiệp

Quy định pháp luật/Quy chuẩn an toàn

- QCVN 06:2012 – Quy chuẩn mũ an toàn công nghiệp
- QCVN 25:2015 – Quy chuẩn an toàn xe nâng
- QCVN 01:2020 – Quy chuẩn an toàn điện

Tiêu chuẩn ISO 45001:2018

- Tiêu chuẩn Hệ thống Quản lý An toàn
- Khung khổ quản lý rủi ro/Cơ hội an toàn
- P.D.C.A

4

Giới thiệu Tiêu chuẩn ISO 45001:2018



Mục đích áp dụng?



Ngăn ngừa Chấn thương & Suy giảm sức khỏe

5

Giới thiệu Tiêu chuẩn ISO 45001:2018



Những lợi ích khác?

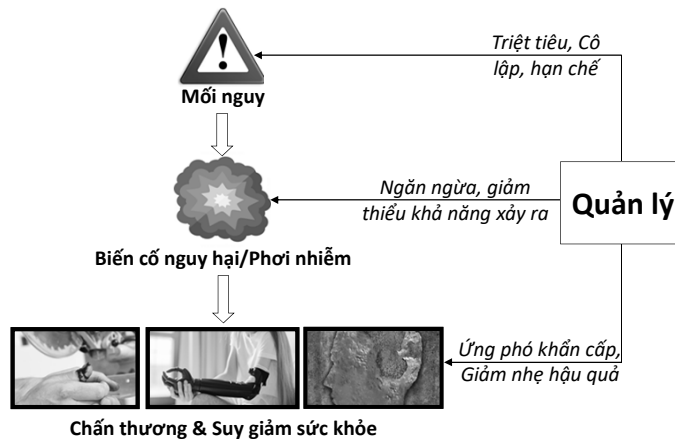


6

Giới thiệu Tiêu chuẩn ISO 45001:2018



Phương pháp tiếp cận – Quản lý rủi ro về an toàn



7

Giới thiệu Tiêu chuẩn ISO 45001:2018



Điều kiện tiên quyết?



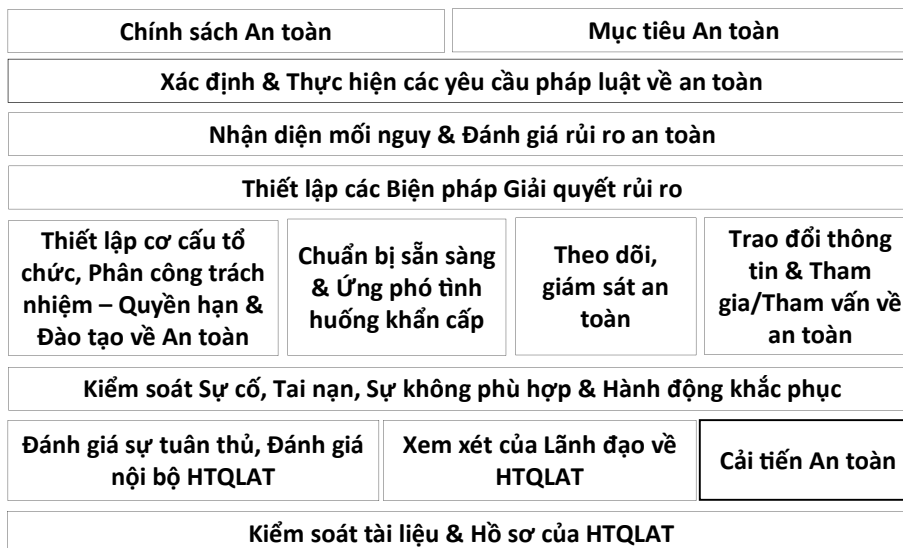
Tuân thủ yêu cầu pháp luật

8

Giới thiệu Tiêu chuẩn ISO 45001:2018



Các hạng mục của HQLAT

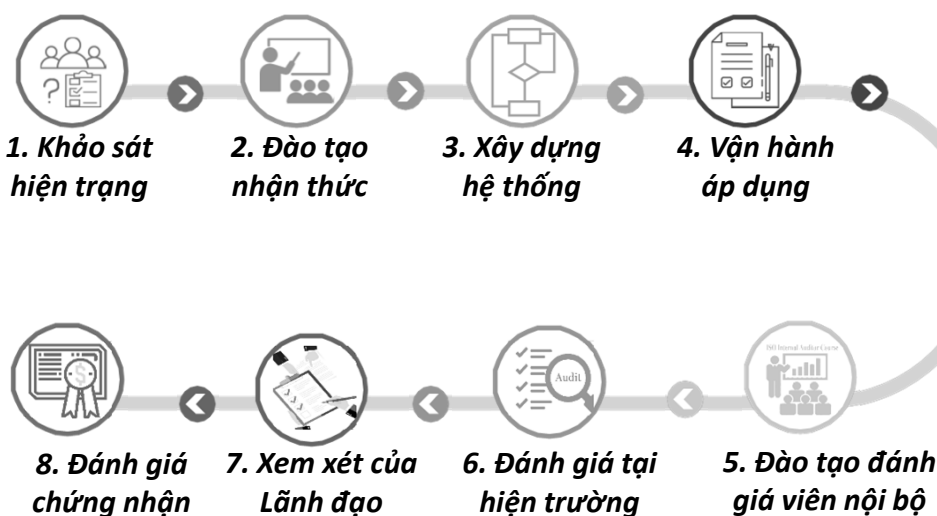


9

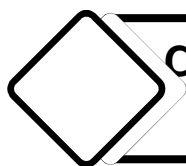
Giới thiệu Tiêu chuẩn ISO 45001:2018



Các bước triển khai?



10



CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP CẢI TIẾN NĂNG SUẤT

www.quatest3.com.vn

11

Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng



Thuộc chương trình

*“Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm,
hàng hóa giai đoạn 2021 – 2030” theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg
ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng CP*

02 – 2022

24 tháng

01 – 2024

12

Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng



Tên dự án 1

“Nhân rộng áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến vào doanh nghiệp trong các khu công nghiệp phía Nam”

Nội dung hỗ trợ

- Đào tạo và hướng dẫn các doanh nghiệp áp dụng 01 hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001, ISO 22000...) tích hợp với 01 công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến (Kaizen, TPM, Lean,...);
- Yêu cầu: Áp dụng cho các DN chưa áp dụng Hệ thống quản lý và thuộc các khu công nghiệp phía Nam
- Kinh phí: **miễn phí 100%** chi phí đào tạo và hướng dẫn

13

Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng



Tên dự án 2

“Nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về nâng cao năng suất chất lượng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trung và người lao động của doanh nghiệp”

Nội dung hỗ trợ

KHÓA HỌC	SỐ LỚP	SỐ HỌC VIÊN	MIỀN NAM	MIỀN TRUNG
Lãnh đạo doanh nghiệp	3	20 – 30	2	1
Quản lý cấp trung	5	150 – 250	4	1
Người lao động	5	250	4	1

14

Chủ đề 3:

AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG TỪ ĐÀO TẠO ĐẾN THỰC TIỄN



SAFETY FIRST



HSE_ HEALTH, **SAFETY** & ENVIRONMENT NGHỀ THIẾT THỰC TRONG XU THẾ CỦA XÃ HỘI ĐƯƠNG ĐẠI

AN TOÀN LAO ĐỘNG LÀ GÌ

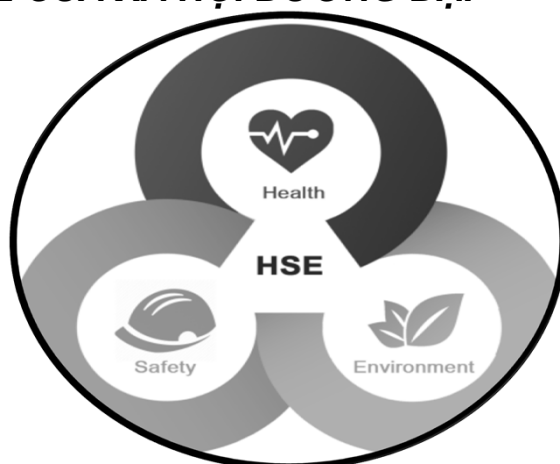
An toàn lao động là giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm nhằm bảo đảm không xảy ra thương tật, tử vong đối với con người trong quá trình lao động.

Vệ sinh lao động là giải pháp phòng, chống tác động của yếu tố có hại gây bệnh tật, làm suy giảm sức khỏe cho con người trong quá trình lao động.

Nói cách khác an toàn lao động chính là giải pháp để không xảy ra tai nạn trong quá trình lao động. Còn vệ sinh lao động là giải pháp để giúp người lao động không bị các bệnh liên quan đến ngành nghề đang làm.

An toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) là giải pháp hạn chế người lao động bị các thương tổn, sức khỏe gây ra bởi các yếu tố nguy hiểm khi làm việc.

“Nghề của những giá trị nhân văn tức thời và tương lai: bảo vệ con người- tài sản lớn nhất của doanh nghiệp và toàn xã hội. thiết thực của xã hội đương đại”_ Hieu LP



TỔNG HỢP TAI NẠN LAO ĐỘNG NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu thống kê	năm 2020	năm 2021	Tăng (+) /giảm(-)
1	Số vụ	7.473	5.797	-1.676(-22,43%)
2	Số nạn nhân	7.649	5.910	-1.739(-22,73%)
3	Số vụ có người chết	629	574	-55(-8,74%)
4	Số người chết	661	602	-59(-8,93%)
5	Số người bị thương nặng	1.617	1.226	-391(-24,2%)

Ngoài một số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng đang trong quá trình điều tra, năm 2021 các địa phương báo cáo có **22 vụ TNLD đề nghị khởi tố, 10 vụ đã có Quyết định khởi tố** của cơ quan Cảnh sát điều tra.

Đào tạo thật & chuẩn → Kiến thức thật & sâu → ngăn ngừa TNLD

Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động huấn luyện về ATVSLĐ

Tổng quan chung của xã hội, mặc dù công tác huấn luyện ATVSLĐ đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn những bất cập cần được cải thiện và khắc phục, đổi mới. Cụ thể như:

- ✓ Học viên tham gia không được kiểm tra, kiểm soát về mặt chất lượng, đặc biệt là khi xuất hiện một số **loại hình doanh nghiệp cung cấp dịch vụ huấn luyện AT-VSLĐ 'sai trái'**
- ✓ Chất lượng và nội dung huấn luyện của các lớp huấn luyện chưa đáp ứng được các yêu cầu thực tế hiện nay như: an toàn trong sử dụng công nghệ mới; các yếu tố độc hại, yếu tố nguy hiểm; đánh giá rủi ro;
- ✓ Phương pháp huấn luyện chưa thật sự chú trọng khuyến khích tính tích cực của người học, nặng về lý thuyết, ít thực tiễn, thiếu hình ảnh, cảnh báo, thí nghiệm, dụng cụ trực quan, thực hành, mô hình mô phỏng... dẫn đến hiệu quả giảng dạy thấp.
- ✓ Năng lực, trình độ đội ngũ giảng viên tham gia huấn luyện không đồng đều, còn thiếu kiến thức thực tiễn, kỹ năng sự phạm hạn chế.

HUẤN LUYỆN AN TOÀN LAO ĐỘNG TẠI SHTP

1.CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY

2.ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

3.THIỆT BỊ VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ

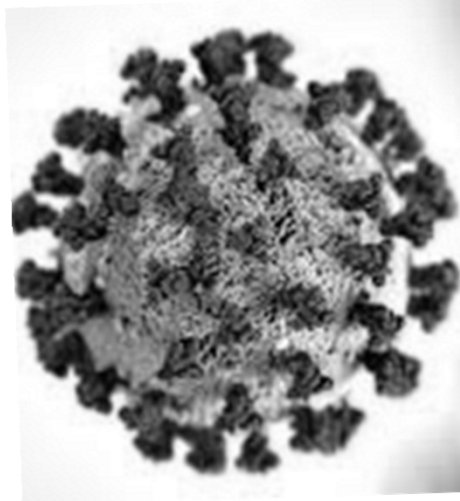
4.MỨC ĐỘ TƯƠNG TÁC VÀ VẬN DỤNG THỰC TẾ CỦA HỌC VIÊN



HUẤN LUYỆN AN TOÀN_ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Nếu bạn đang dạy tài chính, thiếu hoặc không nắm rõ kiến thức → không kiếm được nhiều tiền
- Nếu bạn đang dạy quy trình sản xuất, nếu thiếu hoặc không nắm rõ kiến thức → sản xuất chậm, sản xuất lỗi → thất thoát tài chính...
- Nếu bạn huấn luyện an toàn, thiếu kiến thức hoặc nhận kiến thức sai → thao tác và làm việc trong thực tế sai → **NGUY CƠ TAI NẠN LAO ĐỘNG XÂY RA**
→ THƯƠNG TẬT VÀ TỬ VONG CHO CHÍNH BẠN VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH





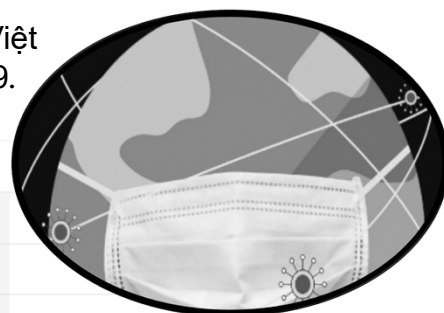
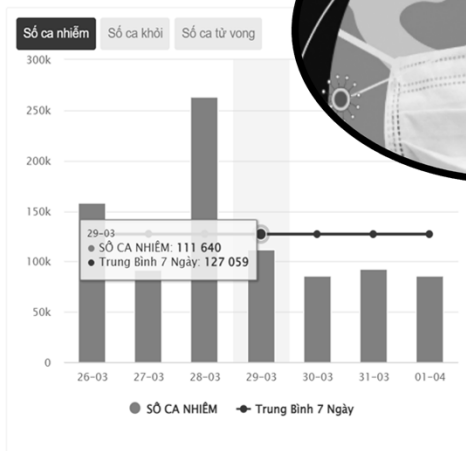
COVID-19
CORONAVIRUS DISEASE 2019

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH DỊCH COVID19 CẢ NƯỚC

Theo thông tin từ Bộ Y tế, tính đến ngày 01/04/2022, Việt Nam đã ghi nhận 42.526 ca tử vong do mắc COVID-19.

Tình hình dịch cả nước

Tỉnh/TP	Tổng số ca	24 giờ qua	Tử vong
Hà Nội	1.483.036	+7.734	1.205
TP. Hồ Chí Minh	596.993	+725	19.980
Nghệ An	395.187	+3.226	138
Bình Dương	377.659	+982	3.502
Hải Dương	346.016	+1.215	105
Vĩnh Phúc	341.592	+2.202	19
Bắc Ninh	326.379	+1.375	132
Bắc Giang	317.565	+2.705	90
Quảng Ninh	295.858	+2.450	123



CÁCH NGĂN CHẶN COVID-19 LÂY LAN

Đến nay cả nước đã tiêm trên 206 triệu liều vaccine phòng COVID-19, trong đó tỷ lệ tiêm mũi 1 với nhóm trên 18 tuổi là 100%; mũi 2 là 99%; đối với trẻ từ 12-17 tuổi, hiện tỷ lệ tiêm mũi 1 và mũi 2 tương tự là 99% và 94%

- Giữ khoảng cách an toàn với người khác (ít nhất 1 mét), kể cả khi họ không có biểu hiện bệnh.
- Đeo khẩu trang ở nơi công cộng, nhất là khi ở trong nhà hoặc khi không thể giữ khoảng cách.
- Thường xuyên rửa tay. Dùng xà phòng và nước hoặc dung dịch rửa tay chứa cồn.
- Tiêm vaccine khi đến lượt. Tuân thủ chỉ dẫn của địa phương về việc tiêm vaccine.
- Khi ho hoặc hắt hơi, hãy che mũi và miệng bằng khăn giấy hoặc khuỷu tay.
- Ở nhà khi bạn cảm thấy không khỏe.

5K, VẮC XIN + CÔNG NGHỆ



+



+



Bluezone



NCOVI



Khai báo y tế

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN Bình thường mới hậu Covid

1. Đảm bảo tuân thủ chỉ thị của Chính phủ và những quy định về sức khỏe, an toàn và môi trường (HSE)
2. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn và vệ sinh. Thiết lập các quy định về sử dụng chung các thiết bị và không gian làm việc
3. Xem xét các phương thức y tế phù hợp như một phần của quá trình trở lại hoạt động (Ví dụ: kiểm tra thân nhiệt, báo cáo triệu chứng,...)
4. Kiểm tra môi trường, sức khỏe, an toàn và các ứng biến khẩn cấp để phù hợp với các quy định về HSE

ĐIỀU BÌNH THƯỜNG MỚI

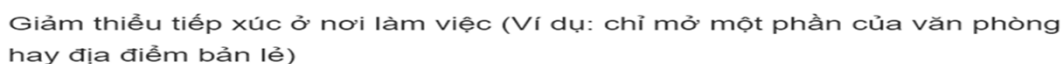
Tự bảo vệ bản thân khỏi #COVID19, ở bất kỳ đâu

Giữ an toàn

- Rửa tay thường xuyên
- Đeo khẩu trang nơi công cộng
- Che miệng và mũi khi ho và hắt hơi
- Tránh chạm tay lên mắt, mũi, miệng
- Tránh những nơi đông người và hạn chế ở những không gian kín
- Giữ khoảng cách với người khác
- Thường xuyên khử trùng các vật/bề mặt hay được chạm vào
- Nếu cảm thấy không khỏe, hãy ở nhà và gọi điện cho nhân viên y tế để được tư vấn, hướng dẫn kịp thời

(* theo nghiên cứu và tổng hợp của PWC)

Thay đổi các biện pháp và yêu cầu về an toàn lao động (Ví dụ: đeo khẩu trang, cung cấp xét nghiệm cho nhân viên)





www.shtp-training.edu.vn



(028) 37360052 – 35030043 – 0934.213.105



www.facebook.com/SHTP.Training



**Lô E1 Khu Công nghệ cao, Xa lộ Hà Nội, Phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức,
TP. Hồ Chí Minh**